

Bản án số: 36/2024/DS-ST.
Ngày: 20-6-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1)- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

2)- Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim X, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1969;

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số nhà F, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà X có mặt. Ông L, bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2024 và những lời khai trình tại Tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Kim X trình bày: Do quen biết nên vào năm 2022

bà có cho vợ chồng ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 16/10/2022 vay 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

- Ngày 25/10/2022 vay 100.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Đến thời hạn trả tiền ông L, bà P không trả tiền gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận. Năm 2023, bà đã khởi kiện yêu cầu ông L, bà P trả số nợ gốc vay tổng cộng là 300.000.000 đồng. Ông L, bà P hứa hẹn thanh toán nợ nên bà rút đơn kiện cho ông L, bà P trả nợ nhưng ông L, bà P vẫn không thanh toán nợ. Nay bà yêu cầu ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P phải liên đới trả cho bà số tiền gốc vay là 300.000.000 đồng và phải trả lãi từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/12/2023 là 14 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, tiền lãi là 34.860.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 334.860.000 đồng, số tiền trên trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Dương Thị Kim X với ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét thấy qua lời khai trình của bà Dương Thị Kim X và các chứng cứ bà X xuất trình có cơ sở xác định ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P có vay của bà Dương Thị Kim X 02 lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng, theo các giấy vay tiền ngày 16/10/2022 và ngày 25/10/2022, có chữ ký của ông L, bà P, thời hạn vay là 1 tháng, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 2%/tháng. Quá trình giải quyết

vụ án, Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án cho ông L, bà P nhưng hai đương sự đều vắng mặt, không hợp tác giải quyết, tự tước đi nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà X yêu cầu ông L, bà P phải liên đới trả cho ông số nợ vốn vay là 300.000.000 đồng và phải trả lãi từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/12/2023 là 14 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, tiền lãi là 34.860.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 334.860.000 đồng, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó cần buộc ông L, bà P phải liên đới phải thanh toán số nợ vốn vay và tiền lãi cho bà X số tiền 334.860.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Dương Thị Kim X được chấp nhận nên ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Dương Thị Kim X đối với ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P.

Buộc ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ vốn vay và tiền lãi cho bà Dương Thị Kim X số tiền 334.860.000 đồng (Ba trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng). (Trong đó: Nợ vốn: 300.000.000 đồng, tiền lãi: 34.860.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông **Đoàn Văn L** và bà **Nguyễn Thị P** phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 16.743.000 đồng. Bà **Dương Thị Kim X** không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà **Dương Thị Kim X** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.371.500 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009334 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;

- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Tuyên – Nguyễn Văn Còn

Phạm Văn Thái